

Bản án số: 25/2017/DS-ST

Ngày: 24/8/2017

“V/v Tranh chấp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Tuấn.**
2. Ông **Trương Hoàng Diệu.**

Thư ký Tòa án: Ông **Ngô Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST – DS ngày 15 tháng 3 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2017/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn V.M** - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp HI, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Tr.K** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp HI, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 6 năm 2017).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M.H.**

Địa chỉ: Ấp HI, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Tô Th.P (Nguyễn Ph.H).

Địa chỉ: Ấp HI, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Th.Nh** - sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp HI, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Tr.K** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp HI, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 7 năm 2017).

Anh Nguyễn Tr.K và chị Nguyễn Thị M.H có mặt tại phiên tòa; Anh Tô Th.P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2017 ông Nguyễn V.M yêu cầu chị Nguyễn Thị M.H và anh Nguyễn Ph.H trả cho ông M và bà Nh số tiền nợ hui là 54.900.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

- Ngoài yêu cầu vừa nêu trên, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án ông M còn xác định chị H và anh Ph có tham gia 05 dây hui do ông M làm chủ hui, cụ thể:

1/ Dây hui ngày 02 tháng 5 năm 2013 âm lịch, hui 500.00đ, 01 tháng mở hui 01 lần, có 22 thành viên tham gia, chị H tham gia 01 phần, chị H hốt hui vào lần thứ hai.

2/ Dây hui ngày 10 tháng 5 năm 2014 âm lịch, hui 500.00đ, 01 tháng mở hui 01 lần, có 21 thành viên tham gia, chị H tham gia 01 phần, chị H hốt hui vào lần thứ hai.

3/ Dây hui mở năm 2012 (Không nhớ ngày và tháng), loại hui 3.000.000đ, 04 tháng mở hui 01 lần, có 13 thành viên, H tham gia 01 phần, hốt hui vào lần thứ hai.

4/ Dây hui mở năm 2013 (Không nhớ ngày và tháng), loại hui 3.000.000đ, 04 tháng mở hui 01 lần, có 13 thành viên, H tham gia 01 phần, hốt hui vào lần thứ hai.

Sau khi mãn 4 dây hui trên chị H và anh Ph còn nợ ông M 64.900.000đ. Do đó, ông M đã dùng số tiền hốt hui được 10.000.000đ của chị H và anh Ph ở dây hui ngày 10 tháng 5 năm 2014, loại hui 500.000đ, có 21 thành viên, 01 tháng mở hui 01 lần trừ vào số tiền chị H và anh Ph nợ, nên chị H và anh Ph chỉ còn nợ ông M số tiền nợ hui là 54.900.000đ.

- Ngày 20 tháng 6 năm 2017 ông M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Tô Th.P, chỉ yêu cầu một mình chị H trả nợ hui cho ông và bà Nh.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị M.H xác định một mình chị tham gia 5 dây hui nêu trên do ông M làm chủ, thừa nhận còn nợ ông M số tiền nợ hui là 54.900.000đ và đồng ý trả cho ông M và bà Nh số tiền này.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà Nh xác định ông M và bà Nh giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Tô Th.P, chỉ yêu cầu một mình chị H trả cho ông M và bà Nh số tiền nợ hui là 54.900.000đ.

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.
- Không có đương sự cung cấp chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn Nguyễn Thị M.H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn Tô Th.P chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc chị H trả cho ông M và bà Nh số tiền 54.900.000đ. Đình chỉ phần yêu cầu của ông M đối với anh Tô Th.P.

*** Các tình tiết của vụ án:** Nguyên đơn và bị đơn thống nhất nội dung: Chị H có nợ hui ông M và bà Nh số tiền 54.900.000đ. Chị H thừa nhận đây là nợ riêng của chị H. Ông M đồng ý sự thừa nhận nợ riêng của chị H và rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Ph, yêu cầu một mình chị H trả nợ hui.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ông Nguyễn V.M khởi kiện yêu cầu chị H và anh Ph trả tiền nợ hui, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do anh Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ph theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông M: Ông M xác định chị H và anh Ph có tham gia chơi hui do ông M làm chủ, sau khi mãn các dây hui thì chị H và anh Ph còn nợ ông M và bà Nh số tiền 54.900.000đ. Chị H xác định một mình chị tham gia chơi hui, thừa nhận có nợ ông M và bà Nh số tiền 54.900.000đ và đồng ý trả số tiền này. Ông M đồng ý trình bày của chị H và rút phần yêu cầu đối với anh Ph, yêu cầu một mình chị H trả nợ hui. Việc ông M rút một phần yêu cầu khởi kiện là do ông tự nguyện, sự tự nguyện này không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông M đối với anh Tô Th.P, chấp nhận phần yêu cầu còn lại của ông M đối với chị H, buộc chị H có nghĩa vụ trả cho ông M và bà Nh số tiền nợ hui là 54.900.000đ.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, buộc chị Nguyễn Thị M.H trả cho ông Nguyễn V.M và bà Trần Th.Nh số tiền nợ hui là 54.900.000đ. Do ông M không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Do ông M được chấp nhận yêu cầu nên ông M không phải chịu án phí. Ông M đã nộp số tiền tạm ứng án phí 1.372.500đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003011 ngày 15 tháng 3 năm 2017, nên ông M được nhận lại số tiền 1.372.500đ.

- Do chị Nguyễn Thị M.H có nghĩa vụ trả nợ cho ông M và bà Nh, nên buộc chị Nguyễn Thị M.H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ là $(5\% \times 54.900.000\text{đ} = 2.745.000\text{đ})$.

- Bà Trần Th.Nh không phải chịu án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 479 của Bộ luật Dân sự 2005;

- Áp dụng các Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V.M đối với anh Tô Th.P.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện còn lại của ông Nguyễn V.M. Buộc chị Nguyễn Thị M.H trả cho ông Nguyễn V.M và bà Trần Th.Nh số tiền nợ hui là 54.900.000đ.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Nguyễn V.M không phải chịu án phí. Ông M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.372.500đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003011 ngày 15 tháng 3 năm 2017, nên ông M được nhận lại số tiền 1.372.500đ.

- Buộc chị Nguyễn Thị M.H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho ông M và bà Nh với số tiền án phí là 2.745.000đ.

- Bà Trần Th.Nh không phải chịu án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang